|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Cây trung tâm**(cao > 2m) | **Cây trung bình**(cao > 1m) | **Cây nhỏ**(cao > 0.5m) |
| **Loại cây** | **SL** | **Loại cây** | **SL** | **Loại cây** | **SL** |
| 1 | Vĩnh Long | Măng cụtThanh trà | 21 | Cam xoàn | 2 | Thơm | 13 |
| 2 | Tiền Giang | Mít nghệMít tố nữTáo | 122 | Sơ ri | 6 |  |  |
| 3 | Hậu Giang | Chôm chômKhế | 23 |  |  | Ổi lê | 12 |
| 4 | Long An | Mãng cầu naMãng cầu xiêm | 22 | Thanh long | 10 |  |  |
| 5 | Bến Tre | Dừa dứaDừa xiêm | 22 | Dừa lùn | 6 | Khóm | 8 |
| 6 | Bạc Liêu | Nhãn xuồngNhãn tiêu da bòNhãn long | 111 |  |  | Chanh | 10 |
| 7 | An Giang | Bưởi năm roiBưởi da xanh | 22 |  |  | Chúc | 10 |
| 8 | Kiên Giang | Vú sữa | 2 | Cam sành | 3 | Chanh | 10 |
| 9 | Sóc Trăng | Cóc | 2 | Mận đỏMận xanh | 11 | Lá dứa | 10 |
| 10 | Đồng Tháp | Xoài cátXoài thanh ca | 11 | Quýt hồngQuýt đườngMận hòa an | 222 | Tràm, điên điển ven sông. |  |
| 11 | Cà Mau | Sầu riêng | 2 | Cam sành | 4 | Chanh | 10 |
| 12 | Cần Thơ | Dâu hạ châuDâu xanh | 11 | Mận trắng | 1 | Chanh | 10 |
| 13 | Trà Vinh | Dừa sáp Hồng xiêm(sa bô chê)  | 32 |  |  | Thơm | 12 |

**BẢNG PHÂN BỐ CÂY TRỒNG VƯỜN SINH THÁI**

* Cây cổ thụ tán rộng có thể chỉ 2 đến 3 cây ở trung tâm đất còn xung quanh gần đường đi trồng những cây nhỏ
* Cây vừa trồng ở trung tâm có thể nhiều hơn như 4-5 cây và vẫn trồng cây nhỏ xung quanh đường đi.

 Các đơn vị có vị trí cặp 2 mương phải trồng cây để giữ đất như bần, điên điển, tràm, đước, xua đũa, bình bát